



LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC 2023 TAQ EDUCATION

ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỒ CHÍ MINH

ĐỀ SỐ 02

PHẦN 1: NGÔN NGỮ

1.1. TIẾNG VIỆT

CÂU 1: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu thành ngữ sau:

“Dài lưng ... vải”.

- A. phí. B. tốn. C. thiếu. D. lảm.

CÂU 2: Tác giả của bài thơ sau đây là ai?

“*Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên,
Dao khan bộc bố quả tiền xuyên.
Phi lưu trực hạ tam thiên xích,
Nghị thị Ngân Hà lạc cửu thiên.*”

- A. Nguyễn Trãi. B. Phạm Ngũ Lão. C. Đỗ Phủ. D. Lý Bạch.

CÂU 3: “*Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,*

Thuyền chở yên hà nặng vạy then.”

(*Thuật hứng 24, Nguyễn Trãi*)

Chi tiết “yên hà” trong câu thơ thứ hai có nghĩa là gì?

- A. Vũ trụ yên ổn. B. Bình yên. C. Khói sông. D. Mặt trăng.

CÂU 4: Tình đồng chí của những người lính trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu dựa trên cơ sở cùng chung điều gì?

- A. Quê hương. B. Cảnh ngộ. C. Sở thích. D. Ngoại hình.

CÂU 5: “*Quá niên trạc ngoại tứ tuần*

Mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao.”

Đoạn trích trên miêu tả ngoại hình của nhân vật nào sau đây?

- A. Từ Hải. B. Mã Giám Sinh. C. Sở Khanh. D. Lục Vân Tiên.

CÂU 6: Nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả nhân vật chị Dậu trong tác phẩm *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố là gì?

- A. Sử dụng nghệ thuật đòn bẩy. B. Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.
C. Sử dụng ngôi bút hiện thực sinh động. D. Biện pháp liên tưởng, so sánh chéo.





CÂU 7: Thông tin nào sau đây không đúng với hình tượng người lái đò trong tác phẩm *Người lái đò Sông Đà* của Nguyễn Tuân?

- A. Người lái đò giỏi giang, dũng cảm. B. Người lái đò tài hoa.
C. Người lái đò khiêm tốn, bình dị. D. Người lái đò kiên cường, nhẫn nại.

CÂU 8: Trong những từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- A. Chân vại. B. Vô tư lự. C. Cao chằm. D. Chí sĩ.

CÂU 9: Trong các câu sau, câu nào có từ viết sai chính tả?

- A. Mình vừa mua được chiếc túi xách da dùm ở chợ huyện.
B. Sẽ ra sao nếu chúng ta cứ mãi lè mề, trì trệ trong công việc và học tập?
C. Một tập thể sẽ không thể lớn mạnh nếu tồn tại một cá nhân cố tình phá phách.
D. Lũ bạn của nó hay chơi bơi, tụ tập, đàn đúm nên cũng ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lí chán học, ham chơi của nó.

CÂU 10: Điền từ đúng vào chỗ trống trong câu sau:

“Nếu địa phương nào không có điều kiện hoặc không đủ ... trong việc bao phủ vắc xin thì phải báo ngay cho Thủ tướng Chính phủ.”

- A. năng lực. B. thực lực. C. sức lực. D. hợp lực.

CÂU 11: Nghĩa của “hoa” trong từ nào sau đây khác với những từ còn lại?

- A. Hoa hòe. B. Ba hoa. C. Hoa mua. D. Hoa chuông.

CÂU 12: “Con đi trăm núi ngàn khe

Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm

Con đi đánh giặc mười năm

Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.”

(Bầm ơi, Tố Hữu)

Đoạn trích trên sử dụng những biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh, nhân hóa. B. Nhân hóa, điệp ngữ.
C. So sánh, điệp ngữ. D. Ẩn dụ, phép lặp.

CÂU 13: Trong những câu sau, câu nào thiếu chủ ngữ?

- A. Theo kế hoạch đã đề ra từ đầu năm 2021 nhưng kéo dài đến nay vẫn chưa được tiến hành.
B. Trong những năm tháng chống dịch như chống giặc, truyền thống thương người như thể thương thân ngày càng được giữ gìn và phát huy.
C. Nhờ vào những nỗ lực của toàn dân và các cấp ngành địa phương, huyện U Minh Thượng đã có 4 trên tổng số 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới 2020.
D. Tuy trước mắt còn nhiều khó khăn nhưng chúng ta không được phép từ bỏ mơ ước của





mình.

CÂU 14: “Chúng tôi đã nhận thấy những khuất mắt trong việc triển khai các đề án xây dựng tuyến ống dẫn nước sạch liên huyện tại tỉnh Kiên Giang.”

Đây là câu?

- A. Dùng từ không đúng nghĩa. B. Sai logic.
C. Sai phong cách. D. Có từ viết sai chính tả.

CÂU 15: “Dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến các ngành kinh tế, làm tê liệt các hoạt động kinh doanh và làm cho nhiều người lao động bị mất việc làm.”

Đây là câu?

- A. Đúng. B. Thiếu vị ngữ. C. Sai logic. D. Sai phong cách

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 20:

“Mưa

Mưa

Ừ ù như xay lúa

Lộp bộp

Lộp bộp...

Rơi

Rơi...

Đất trời

Mù trắng nước

Mưa chéo mặt sân

Sủi bọt

Cóc nhảy chồm chồm

Chó sủa

Cây lá hả hê

Bố em đi cày về

Đội sấm

Đội chớp

Đội cả trời mưa...”

(Mưa, Trần Đăng Khoa)

CÂU 16: Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Một chữ. B. Hai chữ. C. Tự do. D. Bốn chữ.





CÂU 17: “Mưa chéo mặt sân” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. Nhân hóa. B. Nói quá. C. Chơi chữ. D. Tượng hình.

CÂU 18: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong ba câu thơ cuối?

- A. Nhân hóa, điệp ngữ. B. Hoán dụ, so sánh.
C. Ẩn dụ, điệp ngữ. D. Nhân hóa, nói quá.

CÂU 19: Tác giả miêu tả cảnh trời mưa với giọng điệu như thế nào?

- A. Lãng mạn, trữ tình. B. Nhẹ nhàng, sâu lắng.
C. Hồn nhiên, tinh tế. D. Trầm buồn, u sầu.

CÂU 20: Tác phẩm nào sau đây cùng tác giả với bài thơ trên?

- A. Quê hương. B. Cây gạo. C. Hạt gạo làng ta. D. Lượm.

1.2. TIẾNG ANH

Questions 21-25: Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C, or D) to fill in each blank.

CÂU 21: Nolan is your brother, _____?

- A. does he B. doesn't he C. is he D. isn't he

CÂU 22: I usually play soccer with my club _____ Saturday afternoon.

- A. between B. on C. in D. at

CÂU 23: _____ junk food you eat, _____ you will be.

- A. The less / the healthier B. The more / the healthier
C. The less / the more healthy D. The more / the more healthy

CÂU 24: The food inspection agency _____ inspects the quality of our products.

- A. thorough B. thoroughly
C. thoroughfare D. thoroughfarely

CÂU 25: We suddenly _____ that we _____ in the wrong direction.

- A. realized / drove B. had realized / drove
C. realized / was driving D. realized / were driving

Questions 26-30: Each of the following sentences has one error (A, B, C, or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

CÂU 26: Although based it on feudal models, the colony of Pennsylvania developed a reputation for a progressive political and social outlook.

- A. based it on B. developed
C. reputation for D. progressive political





CÂU 27: Our housekeeper broke the vase. As she was picking up the pieces, she had cut her index finger.

- A. broke B. was picking C. had cut D. index finger

CÂU 28: Traffic digestion is now a problem in practically every major city in the world.

- A. digestion B. problem C. practically D. major

CÂU 29: If we continue to delete our planet's natural resources, we will damage the environment significantly.

- A. continue B. delete C. damage D. significantly

CÂU 30: Geothermal energy is the heat produced deeply in the Earth's core.

- A. energy B. produced C. deeply D. later

Questions 31-35: Which of the following best restates each of the given sentences?

CÂU 31: Adam plays soccer very well, but his two brothers play even more better.

- A. Compared with his two brothers, Adam plays soccer better.
B. Among the brothers, Adam is the worst soccer player.
C. Adam and his brothers are the best soccer players of all.
D. Adam's two brothers are not as good at playing soccer as him.

CÂU 32: "What are you going to do after school, Anne?" Kevin asked.

- A. Kevin asked Anne what was she going to do after school.
B. Kevin wanted to know what would Anne do after school.
C. Kevin wanted to know what Anne would do after school.
D. Kevin asked Anne what she was going to do after school.

CÂU 33: Greater use of public transport would cut the amount of pollution from cars.

- A. Were more people to use public transport, cars would stop releasing exhaust into the atmosphere.
B. If more people use public transport, it will cut the amount of pollution from cars.
C. If public transport was widely used, people would no longer suffer from pollution from cars.
D. If more people used public transport, there would be less pollution from cars.

CÂU 34: The newspaper reports that Janna was awarded the best actress prize this year.

- A. The best actress prize this year is reported to award to Janna.
B. It is reported that Janna to be awarded the best actress prize this year.
C. It is reported that Janna wins the best actress prize this year.
D. Janna is reported to have been awarded the best actress prize this year.





CÂU 35: If only you told me the truth about the theft.

- A. I do wish you would tell me the truth about the theft.
- B. You should have told me the truth about the theft.
- C. You must have told me the truth about the theft.
- D. It is necessary that you tell me the truth about the theft.

Question 36-40: Read the following passage and answer the questions below

There are many different types of places to eat. One important question is who uses different places and how often they go. As sociologists we are initially very interested in the social and cultural characteristics of people who behave differently. Such characteristics indicate the financial, social, practical and cultural forces systematically distributed across the population, which constrain or encourage people to engage in particular ways of eating out.

We asked respondents how often they ate out under different circumstances. Excluding holidays and eating at the workplace, on average the respondents to the survey ate a main meal out on commercial premises about once every three weeks. Twenty-one per cent ate out at least once a week, a further forty-four per cent at least monthly and only seven per cent claimed never to eat out. Mean frequency of eating at someone else's home was about the same, but a much larger proportion (twenty per cent) never did so. Twenty per cent of respondents claimed never to eat in the home of other family members, and about one-third never at the home of friends. Very regular eating out with either kin or friends was not very **prevalent** but being a guest at a main meal in someone else's home is part of the life experience of a large majority of the population. There is a strong positive association between being a guest of friends, guest of family and commercial eating out. Opportunities to eat out are cumulative, particularly eating out commercially and with friends.

To be seen in the right places and in attractive company, or at least to let others know that we are familiar with the most exciting or rewarding of experiences, is part of a process of display and performance which contributes to reputation. Early sociologists examining consumption were particularly interested in the claiming and attributing of status through exhibitions of a prestigious style of life. They were particularly concerned with the ways in which individuals established reputations for refinement, superiority and distinction.

Consumption patterns reflected social standing, and particularly class position. Eating out is a potential means for such display through the use and avoidance of different venues.

CÂU 36: The best title for this extract would be _____.

- A. 21st century eating.
- B. Eating in restaurants.
- C. Eating out.
- D. Eating well.

CÂU 37: The study found that people who eat out in restaurants _____.

- A. also go on holiday more.
- B. have a higher income than others.
- C. are not so close to their families.
- D. also eat out at friends' houses.





CÂU 38: Which of these statements is *true*, according to the text?

- A. People eat out less frequently at someone else's home than in a restaurant.
- B. People are more likely to eat out at the home of another family member than at a friend's house.
- C. People are more likely to eat out at a friend's house than at the home of another family member.
- D. People eat out more frequently at someone else's home than in a restaurant.

CÂU 39: According to the text, do people eat out because _____.

- A. it enhances their social.
- B. they want to meet attractive people.
- C. they do not have enough time to cook.
- D. status it is exciting.

CÂU 40: The word "**prevalent**" is closest in meaning to _____.

- A. happening often
- B. overcoming
- C. overwhelming
- D. scarcely happening

PHẦN 2. TOÁN HỌC, TƯ DUY LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

CÂU 41: Xét bảng vuông gồm 4×4 ô vuông. Người ta điền vào mỗi ô vuông một trong hai số 1 hoặc -1 sao cho tổng các số trong mỗi hàng và tổng các số trong mỗi cột đều bằng 0. Hỏi có bao nhiêu cách điền số thoả đề?

- A. 120.
- B. 90.
- C. 72.
- D. 64.

CÂU 42: Tìm hệ số của x^5 trong khai triển đa thức của $(2x + 3)^8$.

- A. $-C_8^5 \cdot 2^5 \cdot 3^3$.
- B. $C_8^3 \cdot 2^5 \cdot 3^3$.
- C. $C_8^3 \cdot 2^3 \cdot 3^5$.
- D. $C_8^5 \cdot 2^2 \cdot 3^6$.

CÂU 43: Số đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x+1}}{x^2-3|x|+2}$ là:

- A. 3.
- B. 1.
- C. 4.
- D. 2.

CÂU 44: Cho $M(2; 0), N(2; 2), P(-1; 3)$ lần lượt là trung điểm các cạnh BC, CA, AB của ΔABC . Tọa độ B là:

- A. $(1; 1)$.
- B. $(-1; -1)$.
- C. $(-1; 1)$.
- D. $(1; -1)$.

CÂU 45: Biết rằng phương trình $2 \log(x + 2) + \log 4 = \log x + 4 \log 3$ có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 ($x_1 < x_2$). Tính $P = \frac{x_1}{x_2}$.

- A. $P = 4$.
- B. $P = \frac{1}{4}$.
- C. $P = 64$.
- D. $P = \frac{1}{64}$.

CÂU 46: Tổng các nghiệm của phương trình $C_n^4 + C_n^5 = C_n^6$ là:

- A. 15.
- B. 16.
- C. 13.
- D. 14.

CÂU 47: Cho một đa giác đều có 18 đỉnh nội tiếp trong một đường tròn tâm O. Gọi X là tập các tam giác có các đỉnh là các đỉnh của đa giác trên. Tính xác suất để chọn được một tam giác từ tập X là tam giác cân nhưng không phải là tam giác đều.





A. $\frac{23}{136}$.

B. $\frac{144}{136}$.

C. $\frac{3}{17}$.

D. $\frac{7}{816}$.

CÂU 48: Cho ba điểm $A(2, -1, 1)$; $B(3, -2, -1)$; $C(1, 3, 4)$. Tìm điểm E trên mặt phẳng (xOy) cách đều A, B, C.

A. $(\frac{14}{3}, \frac{26}{3}, 0)$.

B. $(\frac{7}{3}, \frac{13}{3}, 0)$.

C. $(\frac{26}{3}, -\frac{14}{3}, 0)$.

D. $(\frac{26}{3}, \frac{14}{3}, 0)$.

CÂU 49: Cho số phức z thỏa: $\frac{z-1}{z-i} = i$. Môđun của số phức $w = (2-i)z - 1$ là?

A. $|w| = 5$.

B. $|w| = \sqrt{5}$.

C. $|w| = 3$.

D. $|w| = 1$.

CÂU 50: Diện tích hình phẳng giới hạn bởi các đường: $y = |x^2 - 1|$ và $y = |x| + 5$ là:

A. $\frac{73}{6}$.

B. $\frac{73}{3}$.

C. 12.

D. 14.

CÂU 51: Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?

A. Nếu $7 > 5$ thì mặt trời mọc ở hướng Tây.

B. Số nguyên tố là một số tự nhiên và hợp số là một số nguyên không âm.

C. $9 < 8$ hoặc 3 là hợp số.

C. Nếu Paris là thủ đô của nước Anh thì $8 > 6$.

CÂU 52: Tìm số tiếp theo của dãy số sau: 1, 25, 8, 9, 20, 16, 17, 15, 32, 25, 10, 64, ...

A. 128.

B. 5.

C. 72.

D. 33.

Sử dụng thông tin sau để giải câu hỏi 53 đến 56:

Một hội thi diễn ra với sự tham gia của các bạn A, B, C, D, E, F, G, H. Biết rằng trong vòng chung kết chỉ có 4 người được xếp giải bao gồm: 1 giải nhất, 1 giải nhì và 2 giải ba. Cho biết thứ hạng của mỗi người phải thỏa mãn điều kiện sau:

- E luôn đạt thứ hạng 6.

- Trong A, B, F, C chắc chắn có ít nhất 2 người có giải.

- G, D không đạt giải 3 cũng như không đạt thứ hạng 7.

- Thứ hạng của C và H luôn lớn hơn thứ hạng của E.

CÂU 53: Nếu như G đạt thứ hạng 5 và D đạt giải nhì thì khẳng định nào sau đây là chắc chắn đúng?

A. B và F không đạt giải.

B. A và B không đạt giải.

C. F và C không đạt giải.

D. H và C đều có giải.

CÂU 54: Nếu giải nhất và nhì lần lượt là A và B thì khẳng định nào sau đây có thể đúng?

A. D đạt giải ba.

B. F đạt giải ba.

C. F đạt thứ hạng 5.

D. H đạt giải ba.

CÂU 55: Với điều kiện câu 54, có bao nhiêu cách xếp giải nhất, nhì, ba thỏa mãn?





A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 1.

CÂU 56: Khẳng định nào sau đây sai?

A. D đạt hạng 8.

B. G đạt hạng 5.

C. A đạt hạng nhất.

D. C đạt hạng 7.

Sử dụng thông tin sau để giải câu hỏi 57 đến 60:

Một người muốn mở một mật mã của chiếc điện thoại, biết rằng mật mã của điện thoại bao gồm 4 kí tự số thoả mãn các dữ kiện sau:

- Kí tự thứ nhất có giá trị là x , giá trị của kí tự thứ ba là y , biết rằng $x = 3y$.
- Kí tự thứ nhất có giá trị phải bé hơn giá trị của kí tự thứ hai.
- Kí tự thứ tư luôn luôn có giá trị là một số lẻ.

CÂU 57: Một mật mã nào sau đây có thể đúng với chiếc điện thoại nêu trên?

A. 9837.

B. 6527.

C. 3219.

D. 3415.

CÂU 58: Nếu kí tự thứ hai là 5 và mật mã không có kí tự 0 thì người này cần phải nhập ít bao nhiêu lần mật khẩu để chắc chắn mở khoá được chiếc điện thoại đó?

A. 3.

B. 31.

C. 1.

D. 5.

CÂU 59: Nếu như mật mã có kí tự thứ hai là 4 thì khẳng định nào sau đây luôn đúng?

A. Kí tự thứ ba là 1.

B. Kí tự thứ tư là 7.

C. Kí tự thứ nhất là 6.

D. Tất cả đều sai.

CÂU 60: Với dữ kiện câu 59, có bao nhiêu mật khẩu cho điện thoại có thể xảy ra?

A. 5.

B. 6.

C. 8.

D. 10.





Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 61 đến 63:



(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam)

CÂU 61: So với xuất khẩu hàng hóa thì nhập khẩu hàng hóa bằng bao nhiêu phần trăm?
A. 97,37%. B. 79,37%. C. 45,12%. D. 59,73%.

CÂU 62: Khách quốc tế đến Việt Nam bằng đường hàng không chiếm bao nhiêu phần trăm so với tổng số khách và gấp bao nhiêu lần với số khách đi bằng đường bộ?

- A. 34,5%, 1,8 lần. B. 64,45%, 1,82 lần.
C. 67,45%, 1,82 lần. D. 71,45%, 1,9 lần.

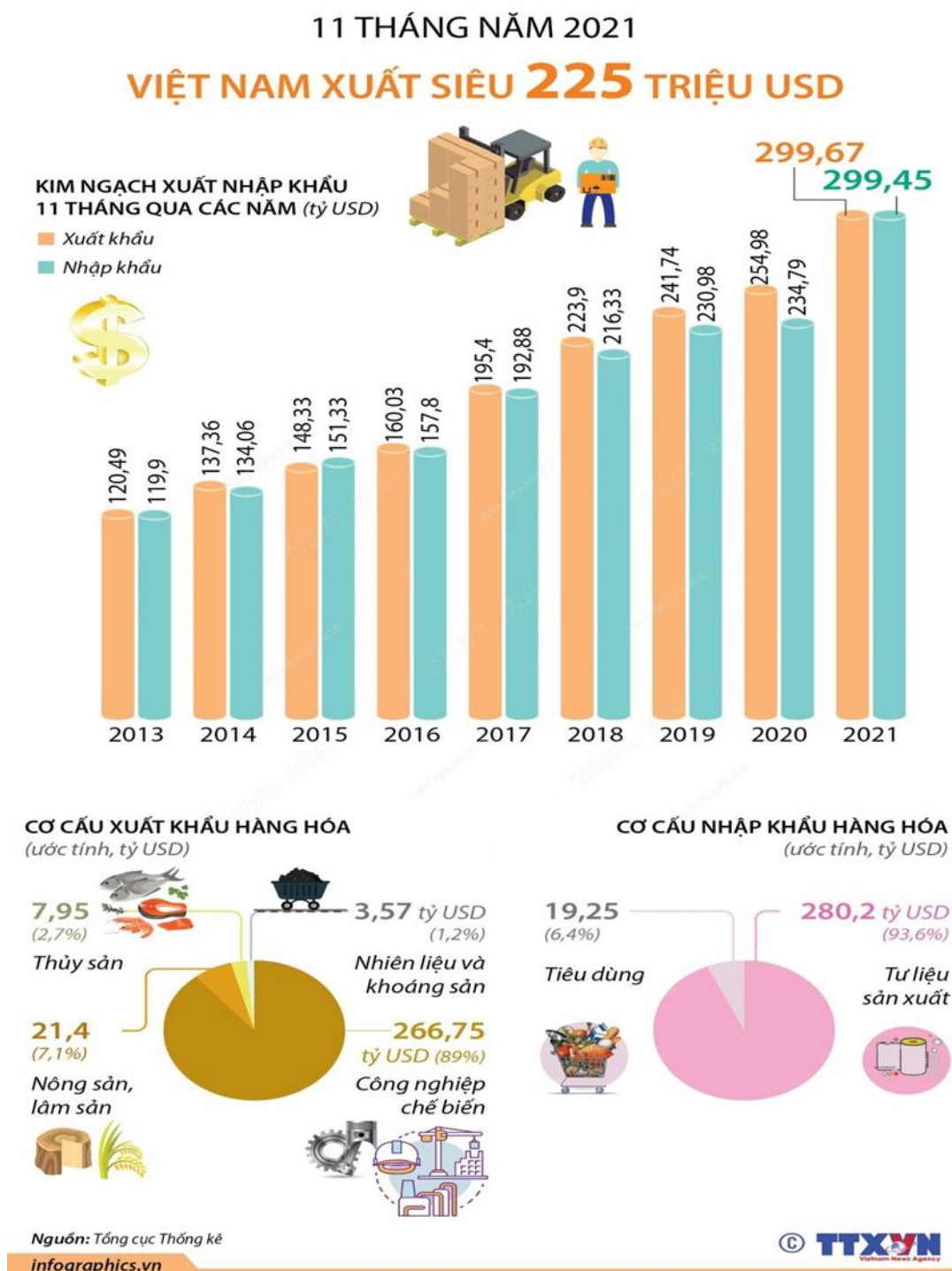




CÂU 63: So với cùng kì thi năm ngoái số khách quốc tế đến Việt Nam là bao nhiêu nghìn lượt người?

- A. 48,73. B. 48,37. C. 3.700. D. 3.070.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi từ 64 đến 67:



(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)





CÂU 64: Năm nào có kim ngạch nhập khẩu cao hơn xuất khẩu? Từ năm 2013 đến 2021 thì xuất nhập khẩu có xu hướng như thế nào?

- A. 2016, có xu hướng tăng dần.
- B. 2015, có xu hướng tăng dần.
- C. 2020, có xu hướng giảm dần.
- D. 2013, có xu hướng tăng dần.

CÂU 65: Đâu không phải là mặt hàng xuất khẩu?

- A. Thủy sản, Nông sản, Lâm sản.
- B. Công nghệ chế biến, Thủy sản.
- C. Nông sản, Lâm sản, Tiêu dùng.
- D. Thủy sản.

CÂU 66: So với năm 2020 thì xuất khẩu năm 2021 tăng bao nhiêu phần trăm, giả sử với tỉ lệ tăng như vậy thì tới năm 2049 xuất khẩu sẽ đạt được kim ngạch là bao nhiêu (tỷ USD) và lúc này nông sản, lâm sản đạt được bao nhiêu (tỷ USD)?

- A. 17,35%, 32430,7 tỷ USD, 2302,6 tỷ USD.
- B. 17,53%, 27593,6 tỷ USD, 1959,1 tỷ USD.
- C. 17,35%, 32430,7 tỷ USD, 5905,0 tỷ USD.
- D. 17,53%, 27593,6 tỷ USD, 5905,0 tỷ USD.

CÂU 67: Công nghệ chế biến có giá trị gấp bao nhiêu lần so với các mặt hàng còn lại trong xuất khẩu?

- A. 8,1 lần.
- B. 8 lần.
- C. 7,1 lần.
- D. 14,5 lần.

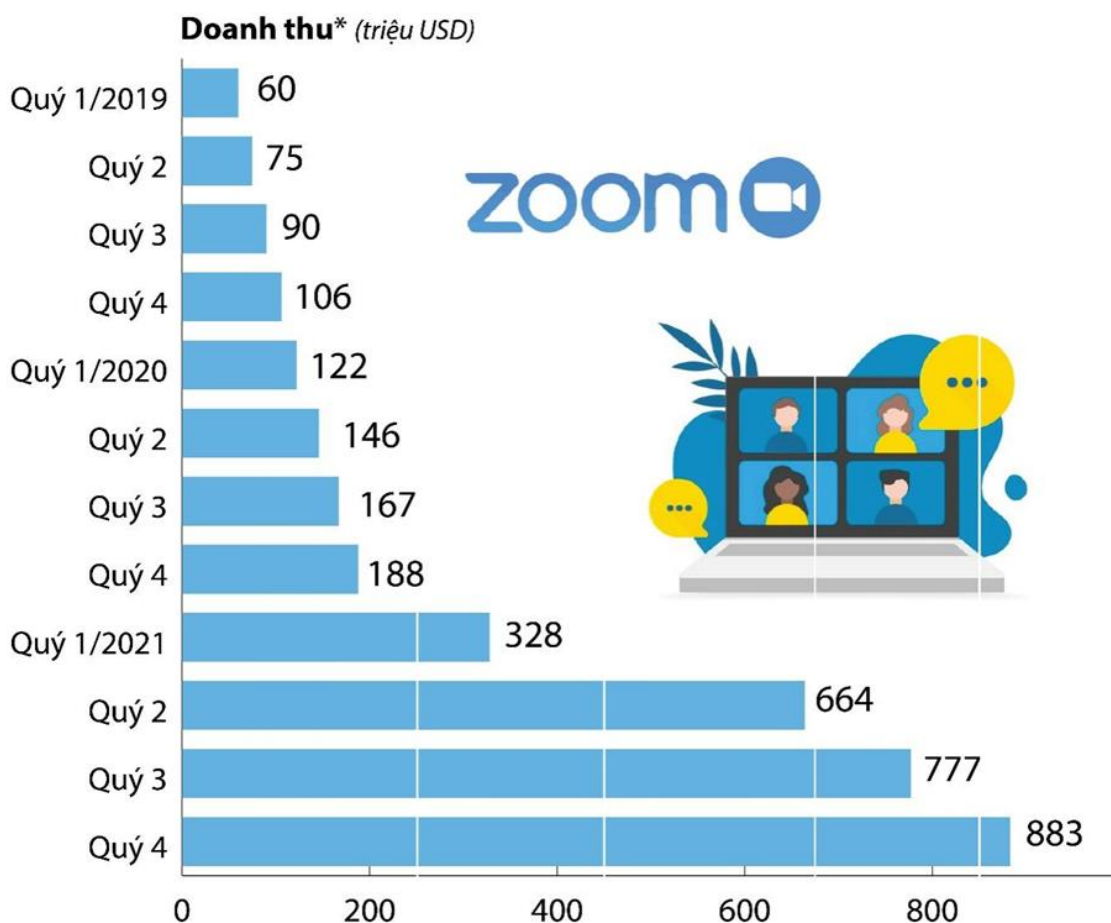




Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 68 đến 70:

DOANH THU CỦA ZOOM TĂNG VỌT DO ĐẠI DỊCH COVID-19

Phần mềm Zoom Video Communications đã được “hưởng lợi” từ những thay đổi do đại dịch COVID-19 mang lại. Xu hướng họp và học trực tuyến phát triển chưa từng có đã khiến Zoom trở thành một trong những ứng dụng phổ biến nhất với mức doanh thu tăng vọt.



*Năm tài chính của Zoom kết thúc vào ngày 31/1/2021

Nguồn: Zoom; Statista

<https://infographics.vn>



(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)

CÂU 68: Khoảng thời gian nào doanh thu có sự tăng mạnh?

A. Quý 4/2020 – Quý 4/2021.

B. Quý 1/2020 – Quý 4/2021.





C. Quý 1/2020 – Quý 4/2020.

D. Quý 1/2021 – Quý 4/2021.

CÂU 69: Tổng doanh thu của năm 2021 nhiều hơn năm 2020 bao nhiêu lần?

A. 4,72 lần.

B. 3 lần.

C. 4,27 lần.

D. 3,27 lần.

CÂU 70: Doanh thu của Quý 4 năm 2021 so tổng doanh thu của năm 2019 và 2020 bằng bao nhiêu phần trăm?

A. 24,48%.

B. 92,56%.

C. 29,56%.

D. 48,42%.

PHẦN 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**CÂU 71:** Cho cân bằng hóa học: $\text{H}_2 (\text{khí}) + \text{I}_2 (\text{rắn}) \rightleftharpoons 2\text{HI} (\text{khí}); \Delta H > 0$

Nhận xét nào sau đây không đúng?

A. Tăng nhiệt độ của hệ cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận.

B. Tăng nồng độ HI cân bằng chuyển dịch theo chiều nghịch.

C. Thêm lượng I_2 vào cân bằng không bị chuyển dịch.

D. Áp suất không ảnh hưởng tới sự chuyển dịch cân bằng.

CÂU 72: Chất hữu cơ X có chứa vòng benzen và có công thức phân tử là $\text{C}_x\text{H}_y\text{O}$. Tổng số liên kết xích ma có tổng phân tử X là 19. X có bao nhiêu công thức cấu tạo?

A. 16.

B. 17.

C. 18.

D. 19.

CÂU 73: Để sản xuất 10 tấn thép chứa 98% Fe cần dùng m tấn gang chứa 93,4% % Fe. Biết hiệu suất của quá trình chuyển hóa gang thành thép là 88%. Giá trị gần đúng nhất với giá trị của m là?

A. 11

B. 13.

C. 12.

D. 10.

CÂU 74: Cho các dãy chất: Etyl axetat, etilen, buta-1,3-dien, vinyl axetat, etyl acrylat, anlen, benzen. Số chất trong dãy không làm nhạt màu dung dịch brom là:

A. 4.

B. 2.

C. 5.

D. 3.

CÂU 75: Con lắc lò xo treo vật khối lượng $m = 100\text{g}$, chu kì dao động $T = 0,2\text{s}$, cơ năng $W = 0,18\text{J}$. Lấy $\pi^2 = 10$. Tại vị trí $x = 3\sqrt{2}\text{cm}$, tỉ số $\frac{W_d}{W_t}$ bằng:

A. 4.

B. 1.

C. 3.

D. 2.

CÂU 76: Dùng proton bắn vào hạt nhân ${}^7_3\text{Li}$ thì thu được hai hạt nhân giống nhau X. Biết $m_p = 1,0073\text{u}$, $m_{\text{Li}} = 7,014\text{u}$, $m_X = 4,0015\text{u}$, $1\text{uc}^2 = 931,5\text{MeV}$. Phản ứng này thu hay toả bao nhiêu năng lượng?

A. Phản ứng toả năng lượng, năng lượng toả ra là 12 MeV.

B. Phản ứng thu năng lượng, năng lượng cần cung cấp cho phản ứng là 12 MeV.

C. Phản ứng toả năng lượng, năng lượng toả ra là 17 MeV.

D. Phản ứng thu năng lượng, năng lượng cần cung cấp cho phản ứng là 17 MeV.





CÂU 77: Cho mạch RLC nối tiếp. Điều chỉnh điện dung C sao cho $U_{C_{\max}} = 3U_{L_{\max}}$. Khi đó $U_{C_{\max}}$ bằng bao nhiêu lần $U_{R_{\max}}$ (làm tròn 2 chữ số thập phân).

- A. 1,06. B. 1,24. C. 0,74. D. 0,92.

CÂU 78: Năng lượng của vật dao động điều hòa:

- A. tỉ lệ với biên độ dao động.
B. bằng với thế năng của vật khi vật ở li độ cực đại.
C. bằng với động năng của vật khi vật ở li độ cực đại.
D. bằng với thế năng của vật khi qua vị trí cân bằng.

CÂU 79: Cho biết mỗi cặp tính trạng do một cặp gen quy định và trội hoàn toàn. Tần số hoán vị giữa J và I là 40%. Ở phép lai $\frac{Jl}{jl} X^D X^d \times \frac{Jl}{jl} X^D Y$ thu được F1. Ở F1, lấy ngẫu nhiên 2 cá thể có kiểu hình $jjI-D-$, xác suất để thu được 1 cá thể thuần chủng là bao nhiêu?

- A. 0,1884. B. 0,1425. C. 0,1053. D. 0,1987.

CÂU 80: Điều này sau đây là sai khi nói về đột biến gen?

- A. tia UV có thể làm cho 2 A cạnh nhau trên cùng 1 mạch liên kết với nhau dẫn đến đột biến gen.
B. Tác nhân hoá học: 5BU là chất đồng đẳng của Timin, gây đột biến thay thế cặp G - X bằng cặp A - T.
C. Trong tự nhiên, các gen đều có thể bị đột biến, nhưng với tần số rất thấp ($10^{-6} - 10^{-4}$).
D. Mức độ gây hại của alen đột biến không phụ thuộc vào tổ hợp gen cũng như điều kiện môi trường.

CÂU 81: Khi số lượng cá thể của quần thể chạm tới sức chứa của môi trường điều gì sẽ xảy ra?

- A. Mật độ của quần thể tăng theo cấp số.
B. Mật độ của quần thể giảm theo cấp số.
C. Tốc độ tăng trưởng của quần thể sẽ tăng.
D. Tốc độ tăng trưởng của quần thể sẽ giảm.

CÂU 82: Khi nói về ADN, ý nào sau đây là đúng?

- A. ADN có cấu trúc không gian dạng xoắn kép với 2 mạch song song.
B. Việc xét nghiệm ADN còn giúp chúng ta xác định một số căn bệnh di truyền gene.
C. Chỉ cần thay đổi bất kì loại nucleotide thì liên kết hidro sẽ luôn thay đổi.
D. Hầu hết ADN tập trung trong nhân tế bào (được gọi là ADN nhân), ADN không được tìm thấy bên trong ty thể.

CÂU 83: Sự tập hợp những nhóm người sắp xếp theo những nhóm tuổi nhất định gọi là kết





cầu dân số theo?

- A. Độ tuổi.
- B. Lao động.
- C. Giới tính.
- D. Trình độ văn hóa.

CÂU 84: Hiện nay, tình hình kinh tế của Mĩ La – tỉnh đang từng bước được cải thiện nhờ áp dụng biện pháp nào dưới đây?

- A. Củng cố bộ máy nhà nước, cải cách kinh tế, phát triển giáo dục.
- B. Tiếp tục duy trì cơ cấu xã hội phong kiến.
- C. Thực hiện cải cách ruộng đất không triệt để.
- D. Đẩy mạnh quá trình đô thị hóa tự phát.

CÂU 85: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Cả.
- B. Sông Đồng Nai.
- C. Sông Mã.
- D. Sông Thái Bình.

CÂU 86: Hoạt động nội thương phát triển mạnh ở những vùng có?

- A. Hàng hóa ít.
- B. Kinh tế chậm phát triển.
- C. Dân cư đông đúc.
- D. Khí hậu ôn hòa, mát mẻ.

CÂU 87: Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu từ khi nào?

- A. Từ đầu thế kỉ XVII.
- B. Từ giữa thế kỉ XVII.
- C. Từ những năm 60 của thế kỉ XVIII.
- D. Từ những năm 70 của thế kỉ XVIII.

CÂU 88: Điểm chung của nhóm nước giải quyết khủng hoảng 1929 – 1933 bằng con đường phát xít hóa bộ máy nhà nước là gì?

- A. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn, nhiều nguồn tài nguyên.
- B. Có thị trường rộng lớn, nhiều vốn đầu tư.
- C. Có ít hoặc không có thuộc địa, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu và thị trường.
- D. Có mối quan hệ ngoại giao mật thiết với Anh, Pháp.

CÂU 89: Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Hiệp ước Giáp Tuất.
- C. Hiệp ước Hác măng.
- D. Hiệp ước Patonốt.

CÂU 90: Trong thời kì 1954 -1975, sự kiện nào dưới đây làm thất bại âm mưu “lấp sông Bến Hải, tấn công miền Bắc” của Mĩ - Diệm?

- A. Chiến thắng Vạn Tường.
- B. Chiến thắng Bình Giã.
- C. Chiến thắng Ấp Bắc.
- D. Phong trào Đồng Khởi.





Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 93:

Chuẩn độ là kỹ thuật phân tích cho phép xác định định lượng một chất hòa tan (chất cần phân tích) trong mẫu. Kỹ thuật này dựa trên phản ứng hoàn toàn của chất cần phân tích và một thuốc thử (dung dịch chuẩn độ) với nồng độ đã biết, được thêm từ từ vào mẫu:

Chất cần phân tích + Thuốc thử (Dung dịch chuẩn độ) → Sản phẩm của phản ứng

Hai kỹ thuật chuẩn độ phổ biến:

Cách 1: Chuẩn độ trực tiếp

Chuẩn độ trực tiếp là phương pháp chuẩn độ cơ bản liên quan đến phản ứng giữa hợp chất chưa biết và hợp chất có nồng độ đã biết.

Nhỏ trực tiếp dung dịch chuẩn thuốc thử B vào dung dịch chất định phân A.

$B + A \rightarrow \text{sản phẩm}$

Dựa vào thể tích dung dịch chuẩn và nồng độ của nó, tính hàm lượng chất X.

$NA = NB.VB/VA$

Cách 2: Chuẩn độ ngược

Chuẩn độ ngược là phương pháp chuẩn độ được sử dụng để xác định nồng độ của chất chưa biết bằng cách sử dụng một lượng dư của hợp chất có nồng độ đã biết.

Cách chuẩn độ này được dùng trong trường hợp phản ứng giữa B và A xảy ra chậm hoặc không tìm được chất chỉ thị thích hợp để xác định điểm tương đương.

Nguyên tắc của cách chuẩn độ này như sau: thêm một lượng chính xác và dư dung dịch chuẩn B vào dung dịch chất định phân A, tạo mọi điều kiện để B phản ứng hoàn toàn với A. Sau đó chuẩn độ lượng thuốc thử dư B bằng dung dịch chuẩn R thích hợp. Dựa vào thể tích và nồng độ của các

dung dịch chuẩn B và R để tính hàm lượng chất A. Ngoài ra còn có chuẩn độ gián tiếp và chuẩn độ thay thế.

(Nguồn: *tailieu.tv*)

CÂU 91: Tìm phát biểu sai.

- A. Cả 2 phương pháp chuẩn độ đều có xảy ra phản ứng hóa học.
- B. Trong chuẩn độ ngược, xảy ra 2 phản ứng.
- C. Trong chuẩn độ trực tiếp, xảy ra 2 phản ứng.
- D. Trong chuẩn độ trực tiếp, phép đo được thực hiện giữa 1 chất chưa biết và 1 chất đã biết.

CÂU 92: Trong chuẩn độ ngược, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Phép đo được thực hiện giữa 2 chất đã biết.
- B. Trong chuẩn độ ngược thì chỉ xảy ra 1 phản ứng duy nhất.



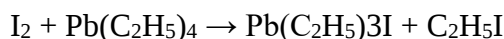


C. Phép đo dùng để xác định chất.

D. Chuẩn độ ngược là phép đo giống chuẩn độ trực tiếp.

CÂU 93: Cho phép chuẩn độ sau:

Đem lắc 25,00ml mẫu xăng máy bay chứa tetra etyl chì $\text{Pb}(\text{C}_2\text{H}_5)_4$ với 15,0 ml dung dịch I_2 0.02095M:



Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn chuẩn độ lượng I_2 dư bằng dung dịch $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ 0,03465M hết 6.09ml. Tính hàm lượng $\text{Pb}(\text{C}_2\text{H}_5)_4$ (3.23.4g/mol) có trong 1 lít xăng:

A. 3.34×10^{-3} .

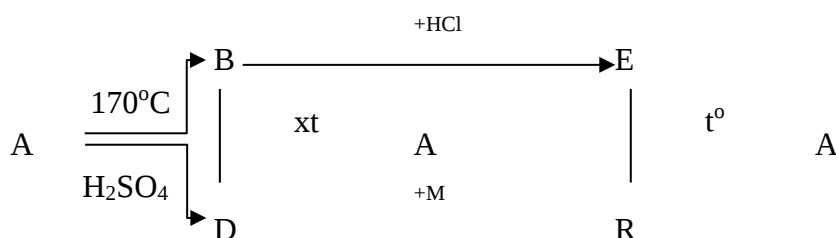
B. 3.34×10^{-4} .

C. 8.35×10^{-3} .

D. $8,35 \times 10^{-4}$.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 94 đến 96:

Cho sơ đồ chuyển hóa sau



CÂU 94: Chất E là:

A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{Cl}$.

B. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{Cl}$.

C. $\text{CH}_3\text{CHClCH}_3$.

D. $\text{C}_2\text{H}_3\text{Cl}$.

CÂU 95: Chất R là.

A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

B. $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$.

C. NaOH .

D. H_2SO_4 .

CÂU 96: Chất D là:

A. H_2SO_4 .

B. KOH .

C. H_2O .

D. C_2H_4 .

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 97 đến 99:

Trong vật lý học, lực hấp dẫn, hay chính xác hơn là tương tác hấp dẫn, là một hiện tượng tự nhiên mà tất cả vật có khối lượng hoặc năng lượng - bao gồm các hành tinh, ngôi sao, thiên hà, và thậm chí cả ánh sáng đều bị hút về nhau. Trên Trái Đất, lực hấp dẫn tạo ra trọng lượng cho các vật thể và lực hấp dẫn của Mặt Trăng gây ra thủy triều. Lực hấp dẫn cũng chính là lực khiến các vật chất khí ban đầu có trong vũ trụ kết tụ và hình thành các ngôi sao và khiến các ngôi sao tập hợp lại thành các thiên hà, do đó lực hấp dẫn chịu trách nhiệm cho nhiều cấu trúc quy mô lớn trong Vũ trụ. Lực hấp dẫn có một phạm vi vô hạn, mặc dù tác dụng lực của nó sẽ yếu đi nếu các vật thể xa nhau.

Mọi hành tinh (bao gồm cả Trái Đất) được bao quanh bởi trường hấp dẫn của chính nó, có thể được khái niệm hóa với vật lý Newton như tác dụng một lực hấp dẫn lên tất cả các vật thể. Giả sử một hành tinh đối xứng hình cầu, sức mạnh của trường này tại bất kỳ điểm nào trên bề mặt





tỷ lệ thuận với khối lượng của hành tinh và tỷ lệ nghịch với bình phương khoảng cách từ tâm của vật thể.

Độ mạnh của trường hấp dẫn bằng số với gia tốc của các vật dưới ảnh hưởng của nó. Tốc độ gia tốc của các vật rơi gần bề mặt Trái Đất thay đổi rất ít tùy thuộc vào vĩ độ, các đặc điểm bề mặt như núi và rặng núi, và có lẽ mật độ bề mặt dưới cao hoặc thấp bất thường. Đối với mục đích của khối lượng và thước đo, giá trị trọng lực tiêu chuẩn được xác định bởi Cục Trọng lượng và Đo lường Quốc tế, theo Hệ thống Đơn vị Quốc tế (SI).

Giá trị đó, ký hiệu là $g = 9,80665 \text{ m/s}^2$ ($32,1740 \text{ ft/s}^2$).

(Nguồn: Internet)

CÂU 97: Đâu không chịu tác dụng của lực hấp dẫn?

- A. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
- B. Thủy triều.
- C. Electron chuyển động quanh hạt nhân.
- D. Tia laser truyền thẳng.

CÂU 98: Khẳng định nào sau đây về trường hấp dẫn là đúng?

- A. Hành tinh thì có, các sao thì không.
- B. Độ lớn tỉ lệ thuận với bình phương khối lượng hành tinh.
- C. Một số vật không chịu tác dụng của trường này.
- D. Tỉ lệ với khối lượng hành tinh.

CÂU 99: Khi khoảng cách của 2 vật tăng lên 3 lần thì lực hấp dẫn giữa chúng thay đổi thế nào?

- A. Tăng 3 lần.
- B. Tăng 6 lần.
- C. Giảm 6 lần.
- D. Giảm 9 lần.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 100 đến 102:

Một vật dao động điều hòa theo phương ngang với quãng đường 4 (cm), chu kỳ dao động 2 (s) và pha ban đầu là $\frac{\pi}{6}$. Lấy $\pi^2 = 10$.

CÂU 100: Phương trình gia tốc của vật:

- A. $a = -20 \cos\left(\pi t + \frac{\pi}{6}\right) \text{ (cm/s}^2\text{)}$.
- B. $a = 20 \cos\left(\pi t + \frac{\pi}{6}\right) \text{ (cm/s}^2\text{)}$.
- C. $a = -20 \cos\left(2\pi t + \frac{\pi}{6}\right) \text{ (cm/s}^2\text{)}$.
- D. $a = 20 \cos\left(2\pi t + \frac{\pi}{6}\right) \text{ (cm/s}^2\text{)}$.

CÂU 101: Vận tốc vật tại thời điểm $t = 0,5$ (s):

- A. $-\pi\sqrt{3} \text{ cm/s}^2$.
- B. $-\pi\sqrt{3} \text{ m/s}^2$.
- C. $\pi\sqrt{3} \text{ cm/s}^2$.
- D. $\pi\sqrt{3} \text{ m/s}^2$.

CÂU 102: Gia tốc cực đại của vật là:

- A. 30 cm/s^2 .
- B. 20 cm/s^2 .
- C. 19 cm/s^2 .
- D. 15 cm/s^2 .

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105:

Có một vụ giết người nhưng có quá nhiều nghi phạm, công an không có các bằng chứng để truy bắt tội phạm vì ai cũng có chứng cứ ngoại phạm. Người ta bắt đầu lấy mẫu máu từ âm đạo và quần áo của nạn nhân và mẫu máu của nghi phạm cùng với mẫu máu của người không bị





nghi ngờ để làm mẫu máu đối chứng.

Sau khi tiến hành RFLP từ mẫu các nghi phạm cùng với mẫu đối chứng và từ nạn nhân, ta thu được kết quả như sau:

(Nguồn: Internet)

CÂU 103: Ai có thể là nghi phạm?

- A. Người A. B. Người B. C. Không ai cả. D. Cả A và B.

CÂU 104: Dựa vào xét nghiệm RFLP, chúng ta có thể giải quyết các vấn đề gì trong xã hội?

- A. Chứng minh quan hệ huyết thống.
B. Luôn phát hiện được các dạng đột biến.
C. Xác định dấu vân tay.
D. Lập bản đồ gen và phân tích bệnh di truyền.

CÂU 105: Việc xác nghiệm ADN để tìm nguồn gốc tổ tiên, ý nghĩa nào sau đây là sai?

- A. Thấy được sự di dân từ thời cổ xưa.
B. Có thể phát hiện bệnh có phải do đột biến gen hay không.
C. Xác định những bất thường về mặt gen di truyền ở các phôi (ít phổ biến hơn là thể cực của trứng) được tạo ra qua quá trình thụ tinh ống nghiệm.
D. Cho biết được đặc điểm nhận dạng người các nước.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108:

Theo AFP, các nhà khoa học xác định tổ tiên của cá voi và cá heo hiện tại đã từng sống trên mặt đất trong khoảng 50 triệu năm trước, tại khu vực hiện nay là Pakistan và Ấn Độ.

Trước đây, các nhà cổ sinh vật học đã phát hiện hóa thạch một phần của loài này ở Bắc Mỹ, có niên đại 41,2 triệu năm và cho thấy ở thời điểm đó, loài động vật có vú này đã mất khả năng di chuyển trên mặt đất.

Hóa thạch mới được phát hiện có niên đại 42,6 triệu năm, được công bố trên tạp chí Current Biology. Hóa thạch được tìm thấy tại địa điểm cách bờ biển 1 km, bên trong đất liền Peru, bên bờ biển Thái Bình Dương. Trong quá trình khai quật, các nhà nghiên cứu đã tìm thấy hàm dưới, răng, đốt sống, xương sườn, các bộ phận của chi trước và chi sau, thậm chí cả ngón tay dài của tổ tiên cá voi mà nhiều khả năng có màng ở giữa.

Dựa trên kết quả giải phẫu, các nhà khoa học nhận định loại cá này dài khoảng 4 m, có thể vừa đi vừa bơi.

"Một phần của đốt sống đuôi cho thấy sự tương đồng với các loại động vật có vú bán thủy sinh ngày nay như rái cá", tác giả chính của nghiên cứu, ông Olivier Lambert đến từ Viện Khoa học Tự nhiên Hoàng gia Bỉ chia sẻ với AFP.

"Đây là một loài động vật bắt đầu sử dụng nhiều hơn đuôi của chúng để bơi, điều đó khiến chúng khác với hóa thạch được tìm thấy ở Pakistan và Ấn Độ", chuyên gia này nhận định.





"Đây là hóa thạch toàn vẹn nhất về cá voi 4 chân bên ngoài Ấn Độ và Pakistan", ông Lambert cho biết.

Nếu con cá voi ở Peru có thể bơi như rái cá, các nhà nghiên cứu đặt giả thuyết chúng đã băng qua Đại Tây Dương từ bờ biển châu Phi để đến Nam Mỹ. Do vận động của các mảng kiến tạo, khoảng cách từ hai châu lục vào thời điểm đó chỉ bằng một nửa so với hiện tại, tức là vào khoảng 1.300 km, những dòng hải lưu từ đông sang tây cũng sẽ giúp chúng di chuyển dễ dàng hơn. Phát hiện này cũng sẽ khiến cho một giả thuyết khác kém thuyết phục hơn, đó là cá voi xuất hiện ở Bắc Mỹ thông qua Greenland.

(Nguồn: Internet)

CÂU 106: Các loài cá voi đã tiến hóa từ đâu?

- A. Các động vật có vú sống trên đất liền.
- B. Các loài cá thời tiền sử.
- C. Các loài bò sát.
- D. Không có sự tiến hóa.

CÂU 107: Điều gì chứng minh cá voi từng sống ở mặt đất?

- A. Chúng cần phải thở không khí trên mặt nước.
- B. Các xương của vây giống với các chi của động vật có vú.
- C. Sự chuyển động thẳng đứng của cột sống, đặc trưng của một loài động vật có vú hơn so với các chuyển động ngang của cá.
- D. Tất cả các đáp án đều đúng.

CÂU 108: Khi phân tích sự tiến hóa của cá voi, chúng ta có thể kết luận được điều gì?

- A. Thích nghi với môi trường sống, thuận lợi cho việc tìm kiếm thức ăn để có thể tồn tại đến ngày nay.
- B. Chứng minh tiến hóa đồng quy.
- C. Phát triển những đặc điểm được cho là phù hợp hơn cho chức năng mà chúng đảm nhiệm. Các đặc điểm khác vẫn như ban đầu.
- D. Cho biết lịch sử hình thành các loài cũng như các nhóm phân loại trên loài trong quá khứ.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111:

Tổng quan về quá trình hình thành các vùng kinh tế trọng điểm

Một trong những nhân tố đột phá then chốt để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là có những chính sách hợp lý nhằm đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bao gồm cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần kinh tế và cơ cấu vùng kinh tế. Yêu cầu đổi mới cơ cấu kinh tế của đất nước là một yêu cầu khách quan cấp thiết trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. Từ nghiên cứu các đặc điểm về vị trí địa lý; điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên; đặc điểm và thực trạng kinh tế - xã hội của mỗi tỉnh/thành phố trong cả nước; các yếu tố tác động từ bên ngoài đến nền kinh tế của đất nước như: bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội của các nước trong khu vực và trên thế giới cũng như xu hướng toàn cầu hoá nhằm rút ra kết luận về những lợi thế, thời cơ phát triển cũng như những hạn chế, thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi tỉnh/thành phố trong cả nước





nhằm giúp cho việc hoạch định những chính sách phát triển mang tính đột phá trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế quốc dân.

Để thúc đẩy sự phát triển chung của cả nước cũng như tạo mối liên kết và phối hợp trong phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng kinh tế, Chính phủ Việt Nam đã và đang cố gắng lựa chọn một số tỉnh/ thành phố để hình thành nên vùng kinh tế trọng điểm quốc gia có khả năng đột phá, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với tốc độ cao và bền vững, tạo điều kiện nâng cao mức sống của toàn dân và nhanh chóng đạt được sự công bằng xã hội trong cả nước. Việc hình thành các vùng kinh tế trọng điểm là nhằm đáp ứng những nhu cầu của thực tiễn nói chung và đòi hỏi của nền kinh tế nước ta nói riêng.

Theo hướng đó, cuối năm 1997 và đầu năm 1998, Thủ tướng Chính phủ đã lần lượt phê duyệt các quyết định số 747/1997/QĐ-TTg, 1018/1997/QĐ-TTg và Quyết định số 44/1998/QĐ-TTg về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội ba vùng kinh tế trọng điểm quốc gia đến năm 2010, bao gồm vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, miền Trung và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong 3 vùng kinh tế trọng điểm này, có 13 tỉnh/thành phố được xếp vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng kinh tế trọng điểm.

(Nguồn: chinhphu.vn)

CÂU 109: Nước ta có bao nhiêu vùng kinh tế trọng điểm?

- A. 3 vùng kinh tế trọng điểm.
- B. 4 vùng kinh tế trọng điểm.
- C. 5 vùng kinh tế trọng điểm.
- D. 6 vùng kinh tế trọng điểm.

CÂU 110: Điểm khác nhau của các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta là:

- A. Có số dân đông, tập trung nhiều đô thị.
- B. Bao gồm phạm vi nhiều tỉnh (thành phố) và ranh giới có thể thay đổi.
- C. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh và hấp dẫn các nhà đầu tư.
- D. Có khả năng thu hút các ngành về công nghệ và du lịch.

CÂU 111: Đặc điểm chung của các vùng kinh tế trọng điểm là:

- A. Có các đô thị đặc biệt làm hạt nhân cho sự hình thành của vùng.
- B. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh, tập trung tiềm lực kinh tế, hấp dẫn các nhà đầu tư.
- C. Có số dân trên 10 triệu người, lực lượng lao động dồi dào, có tay nghề cao.
- D. Có tỉ lệ dân thành thị cao gấp đôi tỉ lệ dân thành thị của cả nước.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114:

“Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây
Bên nắng đốt, bên mưa quây”

(Trích *Sợi nhớ sợi thương*, Phan Huỳnh Điểu)

CÂU 112: Khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa Đông Bắc hầu như bị chặn lại ở?

- A. Sông Bến Hải.
- B. Dãy Bạch Mã.





C. Dãy Hoàng Sơn.

D. Các cao nguyên Nam Trung.

CÂU 113: Lần lượt tên các loại gió ảnh hưởng đến thời tiết của sườn Đông và sườn Tây dãy Trường Sơn trong đoạn trích trên?

A. Tín phong bán cầu Bắc và gió mùa Đông Nam.

B. Gió mùa Tây Nam và gió phơn Tây Nam.

C. Gió mùa Đông Nam và Tín phong bán cầu Bắc.

D. Gió phơn Tây Nam và gió mùa Tây Nam.

CÂU 114: Nguyên nhân chủ yếu nào gây ra mưa vào mùa hạ ở nước ta (trừ Trung Bắc) là do hoạt động của:

A. Gió mùa Tây Nam và Tín phong.

B. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt.

C. Tín phong và dải hội tụ nhiệt đới.

D. Gió Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117:

George Washington (22 tháng 2 năm 1732 – 14 tháng 12 năm 1799) là một nhà lãnh đạo quân sự, chính khách người Mỹ, một trong những người lập quốc, tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ từ năm 1789 đến năm 1797. Trước đó, ông đã lãnh đạo lực lượng Yêu nước giành chiến thắng trong cuộc Chiến tranh giành độc lập của quốc gia. Ông chủ trì thực hiện Hội nghị Lập hiến năm 1787, thành lập Hiến pháp Hoa Kỳ và chính phủ liên bang. Washington được gọi là "Cha già của nước Mỹ" vì sự lãnh đạo tài tình của ông trong những ngày hình thành quốc gia mới.

Chức vụ đầu tiên của Washington là Kiểm sát viên chính thức của Quận Culpeper, Virginia từ năm 1749 đến năm 1750. Sau đó, ông được huấn luyện quân sự và tham gia chỉ huy với Trung đoàn Virginia trong Chiến tranh với Pháp và người Da đỏ. Sau đó, ông được bầu vào Hạ viện Virginia của Burgesses và được chỉ định là đại biểu của Quốc hội Lục địa, nơi ông được bổ nhiệm làm Tổng chỉ huy Quân đội Lục địa. Ông chỉ huy các lực lượng Mỹ, đồng minh với Pháp, trong thất bại và đầu hàng của quân Anh tại Cuộc vây hãm Yorktown. Ông từ chức ủy ban của mình sau Hiệp định Paris năm 1783.

Washington đóng vai trò quan trọng trong việc thông qua và phê chuẩn Hiến pháp và sau đó hai lần được bầu làm tổng thống bởi Cử tri đoàn. Ông đã tạo ra một chính phủ quốc gia mạnh mẽ, được tài trợ tốt và vẫn tỏ ra vô tư trong cuộc cạnh tranh gay gắt giữa các thành viên nội các Thomas Jefferson và Alexander Hamilton. Trong cuộc Cách mạng Pháp, ông tuyên bố chính sách trung lập trong khi lên án Hiệp ước Jay. Ông đã đặt ra những tiền lệ lâu dài cho chức vụ tổng thống, bao gồm cả danh hiệu "Ngài Tổng thống", và Bài diễn văn chia tay của ông được nhiều người coi là một tuyên bố nổi bật về chủ nghĩa cộng hòa.

Washington sở hữu nô lệ, và để duy trì sự thống nhất quốc gia, ông ủng hộ các biện pháp được Quốc hội thông qua để bảo vệ chế độ nô lệ. Sau đó, ông gặp rắc rối với thể chế nô lệ của mình theo di chúc năm 1799. Ông cố gắng hòa nhập người Mỹ bản địa vào văn hóa Anh-Mỹ, nhưng chống lại sự phản kháng của người bản địa trong các cuộc xung đột bạo lực. Ông là một thành viên của Anh giáo và Hội Tam điểm, ông đã thúc đẩy tự do tôn giáo rộng rãi trong vai trò là tổng thống. Sau khi qua đời, ông được tôn vinh là "người đầu tiên trong chiến tranh, người đầu





tiên trong hòa bình, và là người đầu tiên có trái tim của những người đồng hương với mình". Ông được tưởng nhớ tại các đài tưởng niệm, nghệ thuật, vị trí địa lý bao gồm thủ đô quốc gia, tên tiểu bang, tem và tiền tệ như một vị anh hùng dân tộc của Mỹ, nhiều học giả và các cuộc thăm dò xếp hạng ông trong số các vị tổng thống vĩ đại nhất của Hoa Kỳ.

(Nguồn: Internet)

CÂU 115: George Washington nhậm chức tổng thống trong bao lâu?

- A. 4 năm. B. 6 năm. C. 8 năm. D. 12 năm.

CÂU 116: George Washington được bổ nhiệm làm Tổng chỉ huy Quân đội Lục địa tại đâu?

- A. Washington D.C. B. Culpeper. C. Virginia. D. Utah.

CÂU 117: George Washington thuộc đảng chính trị nào?

- A. Đảng Cộng Hòa. B. Đảng Dân Chủ.
C. Đảng Cộng Sản. D. Chính trị gia độc lập.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 118 đến 120:

Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta

“Hội nghị quyết định chuyển mọi hình thức tuyên truyền cổ động, tổ chức và đấu tranh sang thời kỳ tiền khởi nghĩa nhằm động viên mau chóng quần chúng tiến dần từng bước lên Tổng khởi nghĩa. Muốn thế, phải áp dụng ngay những hình thức tuyên truyền mạnh bạo hơn như tuyên truyền xung phong có vũ trang, công khai diễn thuyết khắp nơi, dán nhiều áp-phích và năng giới thiệu lá cờ Việt Minh với đồng bào, phải áp dụng ngay những hình thức đấu tranh cao hơn như biểu tình tuần hành, bãi công chính trị, mít-tinh công khai, bãi khóa, bãi chợ, bất hợp tác với Nhật về mọi phương diện, chống thu thóc, không nộp thuế; dựa vào nạn đói mà cổ động quần chúng lên đường đấu tranh, tổ chức những cuộc biểu tình phá kho thóc của đế quốc giải quyết nạn đói; thành lập các ban tổ chức xung phong đi gây cơ sở ở nơi chưa có phong trào; tổ chức đến đâu huấn luyện đến đó; đẩy mạnh xây dựng các đội tự vệ cứu quốc, bộ đội du kích, huy động đội tự vệ tước vũ khí của binh lính bại trận đào ngũ, mất tinh thần; phát động đánh du kích ở những nơi có địa hình địa thế; thành lập những căn cứ địa mới, thống nhất các chiến khu và thành lập Việt Nam giải phóng quân; tổ chức ủy ban quân sự cách mạng (tức ủy ban khởi nghĩa); thành lập ủy ban nhân dân cách mạng ở những vùng quân du kích hoạt động và Ủy ban nhân dân cách mạng Việt Nam theo hình thức một chính phủ cách mạng lâm thời. Biện pháp quan trọng được Hội nghị coi là then chốt để phát động phong trào chống Nhật, cứu nước là "phá kho thóc, giải quyết nạn đói". Nhận rõ trách nhiệm nặng nề trước vận mệnh của dân tộc, các đồng chí dự Hội nghị mở rộng của Ban Thường vụ Trung ương đều tập trung trí tuệ, đem hết năng lực và nhiệt tình ra làm việc, suy nghĩ, tìm tòi những phương án tối ưu để giành thắng lợi. Trong tình thế khẩn trương, sôi sục, trước nhu cầu bức thiết, tất cả các vấn đề đều nhất trí cao. Lịch sử đã ghi nhận rằng, chính trong cảnh tranh tối, tranh sáng của gian nhà hẹp ở Đình Bảng, con đường giành thắng lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã được tìm ra.”

(Nguồn: Báo Điện tử Nhân dân)





CÂU 118: Kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam theo bản chỉ thị được xác định là?

- A. Phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp và bè lũ tay sai.
- C. Thực dân Pháp.
- D. Thực dân Pháp và phát xít Nhật.

CÂU 119: Hình thức đấu tranh cách mạng của ta trong giai đoạn này là?

- A. Hợp pháp, công khai.
- B. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
- C. Bí mật, bạo động vũ trang.
- D. Bất hợp pháp, bán công khai.

CÂU 120: Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

- A. “Đánh đuổi phản động thuộc địa”.
- B. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.
- C. “Đánh đuổi thực dân Pháp”.
- D. “Đánh đổ phong kiến”.





BẢNG ĐÁP ÁN ĐỀ 02

CÂ U	Đ.Á N	CÂ U	Đ.Á N	CÂ U	Đ.Á N	CÂ U	Đ.Á N	CÂ U	Đ.Á N	CÂ U	Đ.Á N
1	B	21	D	41	C	61	A	81	D	101	A
2	D	22	B	42	B	62	B	82	B	102	B
3	C	23	A	43	D	63	C	83	A	103	B
4	B	24	B	44	C	64	B	84	A	104	C
5	B	25	D	45	D	65	C	85	B	105	D
6	C	26	A	46	D	66	B	86	C	106	A
7	D	27	C	47	A	67	A	87	C	107	D
8	C	28	A	48	D	68	D	88	C	108	B
9	D	29	B	49	B	69	C	89	B	109	A
10	A	30	C	50	A	70	B	90	D	110	A
11	B	31	B	51	D	71	D	91	C	111	B
12	C	32	D	52	D	72	D	92	A	112	D
13	A	33	D	53	D	73	C	93	B	113	B
14	A	34	D	54	D	74	B	94	A	114	B
15	A	35	A	55	D	75	B	95	C	115	C
16	C	36	C	56	D	76	C	96	C	116	C
17	D	37	D	57	D	77	A	97	D	117	D
18	C	38	B	58	D	78	B	98	D	118	A
19	C	39	A	59	D	79	A	99	D	119	B
20	C	40	A	60	D	80	C	100	A	120	B





GIẢI CHI TIẾT ĐỀ 02

CÂU 1: Đáp án B.

Dài lưng tốn vải: tả người lười biếng, vụng về, chẳng được tích sự gì.

CÂU 2: Đáp án D.

Đây là bài thơ *Xa ngắm thác Núi Lư* (*Vọng Lư sơn bộc bố*) của Lý Bạch.

Đây là bài thơ miêu tả một cách sinh động vẻ đẹp nhìn từ xa của thác nước chảy từ đỉnh Hương Lô thuộc dãy núi Lư. Qua đó, thể hiện tình yêu thiên nhiên đắm thắm và phần nào bộc lộ tính cách mạnh mẽ, hào phóng của tác giả.

Dịch thơ:

“Nắng rọi Hương Lô khói tía bay,
Xa trông dòng thác trước sông này:
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước,
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.”

(Bản dịch của Nam Trân)

CÂU 3: Đáp án C.

Yên hà: Khói sông.

CÂU 4: Đáp án B.

Tình đồng chí của những người lính trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ, lý tưởng chiến đấu => đồng chí.

CÂU 5: Đáp án B.

Đoạn trích được trích trong *Truyện Kiều* (Nguyễn Du).

“Hỏi tên, rằng: “Mã Giám Sinh”,
Hỏi quê, rằng: “Huyện Lâm Thanh cũng gần”.
Quá niên trạc ngoại tứ tuần,
Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao.
Trước thầy sau tớ lao xao,
Nhà băng đưa mối rước vào lầu trang.
Ghé trên ngòi tót sổ sàng,
Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra.”



**CÂU 6: Đáp án C.**

Bằng ngòi bút hiện thực sinh động, đoạn văn *Tức nước vỡ bờ* (trích tiểu thuyết *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố) đã vạch trần bộ mặt tàn ác, bất nhân của xã hội thực dân phong kiến đương thời; xã hội ấy đã đẩy người nông dân vào tình cảnh vô cùng cực khổ, khiến họ phải liều mạng chống lại. Đoạn trích còn cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.

CÂU 7: Đáp án D.

Các đáp án còn lại thể hiện những phẩm chất của người lái đò.

CÂU 8: Đáp án C.

- A. Chân vại: chân bình, vại.
- B. Vô tư lự: không lo nghĩ nhiều.
- C. Cao chậm: kê gối cao mà nằm => cao chậm vô ưu.
- D. Chí sĩ: người có học vấn, có lý tưởng, có chí hướng.

CÂU 9: Đáp án D.

Đàng đúm => đàn đúm.

CÂU 10: Đáp án A.

Có thể dùng “năng lực” hoặc “khả năng”.

CÂU 11: Đáp án B.

Ba hoa: khoác lác, nói nhiều, phóng đại quá sự thật, có ý khoe khoang.

CÂU 12: Đáp án C.

“Con đi trăm núi ngàn khe

Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm

Con đi đánh giặc mười năm

Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.”

CÂU 13: Đáp án A.

A. Theo kế hoạch đã đề ra từ đầu năm 2021 nhưng kéo dài đến nay, kế hoạch này vẫn chưa được tiến hành.

CÂU 14: Đáp án A.

Khuất mắt => khúc mắc.

CÂU 15: Đáp án A.

Đúng.

CÂU 16: Đáp án C.

Thơ tự do, không quy định số từ trên một dòng thơ và số dòng thơ trong một khổ, số khổ thơ





trong một bài, cách ngắt nhịp và gieo vần cũng rất linh hoạt.

CÂU 17: Đáp án D.

Mưa chéo.

CÂU 18: Đáp án C.

“Đội sấm

Đội chớp

Đội cả trời mưa...”

Ẩn dụ phẩm chất + Điệp ngữ “đội”.

CÂU 19: Đáp án C.

Giọng thơ hồn nhiên, tinh tế, cách ngắt nhịp linh hoạt, thể hiện nét sinh động của khung cảnh thiên nhiên khi trời mưa.

CÂU 20: Đáp án C.

Hạt gạo làng ta.

CÂU 21: Đáp án D.

Câu hỏi đuôi: mệnh đề chính “Nolan is ...” => isn't he

CÂU 22: Đáp án B.

Giới từ “on” đi với 1 buổi trong 1 ngày cụ thể.

CÂU 23: Đáp án A.

Sử dụng trúc so sánh song song và lưu ý “healthier” là từ 2 âm tiết.

CÂU 24: Đáp án B.

Động từ chính: “inspects” (kiểm định) => cần điền trạng từ => thoroughly (1 cách kỹ lưỡng)

CÂU 25: Đáp án D.

2 hành động xảy ra trong quá khứ: hành động lái xe (“drive”) diễn ra kéo dài còn hành động nhận ra (“realize”) chỉ xảy ra trong tích tắc (“suddenly”) => chọn D.

CÂU 26: Đáp án A.

“Based on” (được dựa trên) => bỏ “it.”

CÂU 27: Đáp án C.

Cả 3 hành động đều xảy ra trong quá khứ, tuy nhiên hành động “cut her index finger” không thể xảy ra sau hành động “pick up the pieces” (vì có dấu hiệu là từ “As” – trong khi...) => sửa thành “cut her index finger”.

CÂU 28: Đáp án A.

“digestion” = sự tiêu hóa => sửa thành “congestion” (sự tắc nghẽn).

CÂU 29: Đáp án B.





“delete” = xóa sổ => sửa thành “deplete” = tiêu thụ hết.

CÂU 30: Đáp án C.

“deeply” = 1 cách sâu sắc (nói về mức độ sự việc, hiện tượng) => sửa thành “deep” = sâu (nói về kích thước, đo đạc).

CÂU 31: Đáp án B.

Adam chơi đá bóng rất hay, nhưng hai anh trai của anh ấy còn chơi hay hơn nữa.

- A. So với hai anh trai của mình, Adam chơi bóng giỏi hơn.
- B. Trong số các anh em, Adam là người đá bóng tệ nhất.
- C. Adam và các anh trai của anh ấy là những cầu thủ bóng đá giỏi nhất.
- D. Hai anh trai của Adam không chơi bóng giỏi bằng anh ấy

=> Chọn B

CÂU 32: Đáp án D.

Câu trực tiếp/gián tiếp: "What are you going to do after school, Anne?" Kevin asked.

- A. Kevin asked Anne what was she going to do after school. (was she sai).
- B. Kevin wanted to know what would Anne do after school. (sai về nghĩa).
- C. Kevin wanted to know what Anne would do after school. (sai về nghĩa).
- D. Kevin asked Anne what she was going to do after school.

=> Chọn D.

CÂU 33: Đáp án D.

Việc sử dụng nhiều hơn các phương tiện giao thông công cộng sẽ làm giảm lượng ô nhiễm từ ô tô.

- A. Càng nhiều người sử dụng phương tiện giao thông công cộng, ô tô sẽ ngừng thải khí thải vào bầu khí quyển.
- B. Nếu nhiều người sử dụng phương tiện giao thông công cộng hơn thì sẽ giảm được lượng ô nhiễm do ô tô gây ra.
- C. Nếu phương tiện giao thông công cộng được sử dụng rộng rãi, mọi người sẽ không còn bị ô nhiễm do ô tô gây ra.
- D. Nếu nhiều người sử dụng phương tiện giao thông công cộng hơn, thì ô tô sẽ ít bị ô nhiễm hơn.

=> Chọn D.

*Lưu ý: Sử dụng điều kiện loại 2 vì điều đang được nhắc tới chưa thực hiện được ở hiện tại
=> giả định điều không có ở hiện tại.

CÂU 34: Đáp án D.

Câu bị động: S1 + report (that) + S2 + to be + ... = S2 + to be + reported to + ...



**CÂU 35: Đáp án A.**

If only = wish.

CÂU 36: Đáp án C.

Tiêu đề tốt nhất cho đoạn trích: “eating out” (việc đi ăn ngoài). Ta có thể thấy rõ nội dung này xuyên suốt đoạn trích.

CÂU 37: Đáp án D.

Nghiên cứu cho thấy những người đi ăn ngoài ở nhà hàng cũng ăn ở nhà của bạn bè. (“Very regular eating out with either kin or friends was not very prevalent but being a guest at a main meal in someone else’s home is part of the life experience of a large majority of the population”).

CÂU 38: Đáp án B.

Nhận định nào sau đây là đúng, theo văn bản?

- A. Mọi người ít đi ăn ở nhà người khác hơn là ở nhà hàng.
- B. Mọi người có nhiều khả năng đi ăn ở nhà của một thành viên khác trong gia đình hơn là ở nhà của một người bạn.
- C. Mọi người có nhiều khả năng đi ăn ở nhà của một người bạn hơn là ở nhà của một thành viên khác trong gia đình.
- D. Mọi người thường xuyên đi ăn ở nhà của người khác hơn là ở nhà hàng.

=> Chọn B. (“Twenty per cent of respondents claimed never to eat in the home of other family members, and about one-third never at the home of friends.”)

CÂU 39: Đáp án A.

Theo văn bản, mọi người ăn ngoài vì _____.

- A. nó nâng cao xã hội của họ. B. họ muốn gặp những người hấp dẫn.
- C. họ không có đủ thời gian để nấu ăn. D. trạng thái nó là thú vị.

=> Chọn A. (“Consumption patterns reflected social standing, and particularly class position.”)

CÂU 40: Đáp án A.

“*prevalent*”: thịnh hành.

CÂU 41: Đáp án C.

Xét 1 hàng (cột bất kì). Giả sử trên hàng đó có x số 1 và y số -1. Ta có tổng các chữ số trên hàng đó là $x - y$. Theo đề bài có $x - y = 0 \Leftrightarrow x = y$.

Lần lượt xếp các số vào các hàng ta có số cách sắp xếp là $3! \cdot 3! \cdot 2! \cdot 1! = 72$ (cách).

CÂU 42: Đáp án B.

Số hạng tổng quát trong khai triển là: $T_{k+1} = C_8^k (2x)^{8-k} 3^k$.





Số hạng có x^5 ứng với $k = 3$ hay số hạng thứ tư trong khai triển.

$$\Rightarrow T_4 = C_8^3 (2x)^{8-3} 3^3 = C_8^3 2^5 3^3 x^5.$$

CÂU 43: Đáp án D.

Số đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số là số nghiệm của hệ $\begin{cases} \sqrt{x+1} \neq 0 \\ x^2 - 3|x| + 2 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow$

$$\begin{cases} x > -1 \\ x^2 - 3|x| + 2 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x > -1 \\ |x|^2 - 3|x| + 2 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x > -1 \\ (|x| - 1)(|x| - 2) = 0 \end{cases}$$

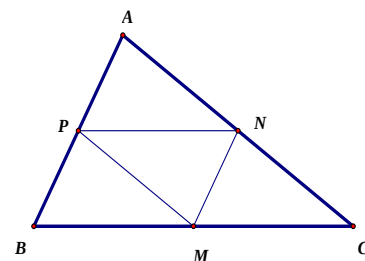
$$\Leftrightarrow \begin{cases} x > -1 \\ |x| = 1 \\ |x| = 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = 2 \end{cases}.$$

Vậy $x = 1, x = 2$ là hai đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số.

CÂU 44: Đáp án C.

Ta có: $BPNM$ là hình bình hành nên:

$$\begin{cases} x_B + x_N = x_P + x_M \\ y_B + y_N = y_P + y_M \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x_B + 2 = 2 + (-1) \\ y_B + 2 = 0 + 3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x_B = -1 \\ y_B = 1 \end{cases}.$$



CÂU 45: Đáp án D.

Điều kiện: $x > 0$.

Phương trình

$$\Leftrightarrow 4(x+2)^2 = 81x \Leftrightarrow 4x^2 - 65x + 16 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x_1 = \frac{1}{4} \\ x_2 = 16 \end{cases} \rightarrow P = \frac{x_1}{x_2} = \frac{1}{4 \cdot 16} = \frac{1}{64}.$$

CÂU 46: Đáp án D.

Điều kiện: $n \geq 6$.

$$C_n^4 + C_n^5 = C_n^6 \Leftrightarrow \frac{n!}{(n-4)!4!} + \frac{n!}{(n-5)!5!} = \frac{n!}{(n-6)!6!} \Leftrightarrow 30 + 6(n-4) = (n-4)(n-5)$$

$$\Leftrightarrow n^2 - 15n + 14 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} n=1 \\ n=14 \end{cases}.$$

CÂU 47: Đáp án A.

Số các tam giác bất kỳ là $n(\omega) = C_{18}^3$.

Số các tam giác đều là $\frac{18}{3} = 6$.

Có 18 cách chọn một đỉnh của đa giác, mỗi đỉnh có 8 cách chọn 2 đỉnh còn lại để được một tam giác cân.

Số các tam giác cân là: $18 \cdot 8 = 144$.

Số các tam giác cân không đều là: $144 - 6 = 138 \Rightarrow n(A) = 138$.





$$\text{Xác suất} \Rightarrow P(A) = \frac{138}{C_{18}^3} = \frac{23}{136}.$$

CÂU 48: Đáp án D.

Gọi $E(x, y, 0)$ trên mặt phẳng (xOy) . Ta có: $EA = EB = EC$

$$\Rightarrow \begin{cases} AE^2 = BE^2 \\ AE^2 = CE^2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} (x-2)^2 + (y+1)^2 + (-1)^2 = (x-3)^2 + (y+2)^2 + 1^2 \\ (x-2)^2 + (y+1)^2 + (-1)^2 = (x-1)^2 + (y-3)^2 + (-4)^2 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x-y=4 \\ x-4y=-10 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=\frac{26}{3} \\ y=\frac{14}{3} \end{cases} \Rightarrow E\left(\frac{26}{3}, \frac{14}{3}, 0\right).$$

CÂU 49: Đáp án B.

Ta có:

$$\frac{z-1}{z-i} = i \Rightarrow z(1-i) = 2$$

$$\Leftrightarrow z = 1+i \Rightarrow w = (2-i)(1+i) - 1 = 2+i$$

$$|w| = \sqrt{5}.$$

CÂU 50: Đáp án A.

Ta có: $y = |x^2 - 1| = \begin{cases} x^2 - 1, & x \leq -1 \vee x \geq 1 \\ -(x^2 - 1), & -1 < x < 1 \end{cases}$ và $y = |x| + 5 = \begin{cases} x + 5, & x \geq 0 \\ -x + 5, & x < 0 \end{cases}$

Hoành độ giao điểm dương của hai đường đã cho là nghiệm của phương trình

$$x^2 - 1 = x + 5 \Leftrightarrow x^2 - x - 6 = 0, \text{ cho ta } x = 3.$$

Do tính chất đối xứng, diện tích S cần tìm bằng hai lần diện tích của S_1 , mà S_1 = diện tích hình thang $OMNP$ - $I - J$, với

$$I = \int_0^1 (-x^2 + 1) dx = \left[-\frac{x^3}{3} + x \right]_0^1 = \frac{2}{3} \quad \text{và} \quad J =$$

$$\int_1^3 (x^2 - 1) dx = \left[\frac{x^3}{3} - x \right]_1^3 = \frac{20}{3} \text{ còn diện tích hình thang } OMNP \text{ là } \frac{8+5}{2} \times 3 = \frac{39}{2}. \text{ Do vậy: } S_1 = \frac{39}{2} - \frac{22}{3} = \frac{73}{6}.$$

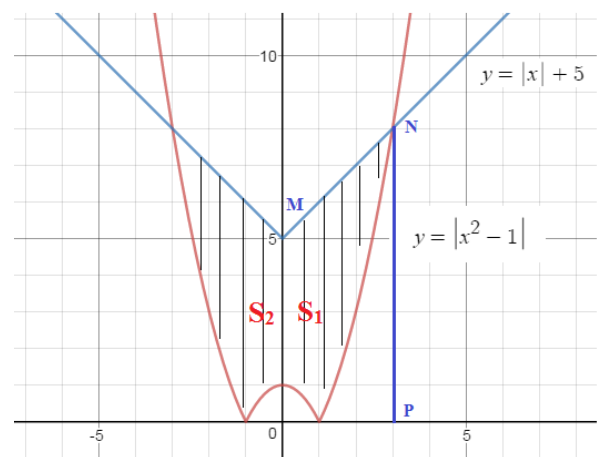
$$\text{Từ đó, } S = \frac{73}{3}.$$

CÂU 51: Đáp án D.

Paris là thủ đô của nước Anh: sai, $8 > 6$: đúng $\rightarrow$ Mệnh đề sai $\rightarrow$ đúng là đúng.

CÂU 52: Đáp án D.

Tách ra thành 3 dãy: 1, 9, 17, 25, ...





25, 20, 15, 10, ...

8, 16, 32, 64, ...

Số tiếp theo của quy luật là số của dãy: 1, 9, 17, 25, ... là 33.

CÂU 53: Đáp án D.

C, H thứ hạng cao hơn E, E hạng 6, G hạng 5 $\rightarrow$ H, C sẽ thuộc hạng 1, 2, 3, 4 $\rightarrow$ H và C đều có giải.

CÂU 54: Đáp án D.

A, B đạt nhất, nhì, G, D không đạt hạng 3, 4, 7 $\rightarrow$ G, D đạt hạng 5 hoặc 8.

Khi đó C và H đạt giải ba $\rightarrow$ F đạt hạng 7.

		1	2	3	4	5	6	7	8
		A, B, F, C ít nhất 2					E		
i	C, H > E			<u>G, D</u>	<u>G, D</u>			<u>G, D</u>	
		A	B	C	H	G	E	F	D
		A	B	C	H	D	E	F	G
		A	B	H	C	G	E	F	D
		A	B	H	C	D	E	F	G

CÂU 55: Đáp án D.

A, B đạt giải ba, G, D không đạt hạng 3, 4, 7 $\rightarrow$ G, D đạt hạng 5 hoặc 8.

Khi đó C và H đạt giải ba $\rightarrow$ F đạt hạng 7.

		1	2	3	4	5	6	7	8
		A, B, F, C ít nhất 2					E		
i	C, H > E			<u>G, D</u>	<u>G, D</u>			<u>G, D</u>	
		A	B	C	H	G	E	F	D
		A	B	C	H	D	E	F	G
		A	B	H	C	G	E	F	D
		A	B	H	C	D	E	F	G

Vậy có 1 cách xếp giải nhất, nhì, ba thỏa mãn.



**CÂU 56: Đáp án D.**

Theo điều kiện ban đầu C, H hạng lớn hơn E $\rightarrow$ C không thể đạt hạng 7.

CÂU 57: Đáp án D

Dựa vào các dữ kiện, nhận biết D là mật mã thoả mãn.

CÂU 58: Đáp án D

Ta có kí tự thứ hai là 5 $\rightarrow$ Kí tự thứ nhất là 3 $\rightarrow$ Kí tự thứ ba là 1: Vậy ta có mật khẩu là: 351x. Kí tự thứ tư là số lẻ nên có các cách chọn là 1, 3, 5, 7, 9. Khi đó cần phải nhập ít nhất 5 lần để chắc chắn mở được điện thoại.

CÂU 59: Đáp án D

Ta có kí tự thứ hai là 4 $\rightarrow$ Kí tự thứ nhất là 3 hoặc 0.

+ Kí tự thứ nhất là 3 thì kí tự thứ ba là 1, kí tự thứ tư lẻ.

+ Kí tự thứ nhất là 0 thì kí tự thứ ba là 0, kí tự thứ tư lẻ.

Kí tự 1	Kí tự 2	Kí tự 3	Kí tự 4
< Kí tự 2		1/3 Kí tự 1	Lẻ
3	4	1	1, 3, 5, 7, 9
0	4	0	1, 3, 5, 7, 9

CÂU 60: Đáp án D

Ta có kí tự thứ hai là 4 $\rightarrow$ Kí tự thứ nhất là 3 hoặc 0.

+ Kí tự thứ nhất là 3 thì kí tự thứ ba là 1, kí tự thứ tư lẻ.

+ Kí tự thứ nhất là 0 thì kí tự thứ ba là 0, kí tự thứ tư lẻ.

Kí tự 1	Kí tự 2	Kí tự 3	Kí tự 4
< Kí tự 2		1/3 Kí tự 1	Lẻ
3	4	1	1, 3, 5, 7, 9
0	4	0	1, 3, 5, 7, 9

Vậy có 10 mật khẩu thoả mãn.

CÂU 61: Đáp án A So với xuất khẩu hàng hóa thì nhập khẩu hàng hóa bằng: $\frac{75,31}{77,34} \approx 97,37\%$

CÂU 62: Đáp án B

Khách quốc tế đến Việt Nam bằng đường hàng không so với tổng số khách: 64,45%.

Gấp 1.82 lần với số khách đi bằng đường bộ.





CÂU 63: Đáp án C So với cùng kì năm ngoái thì số khách quốc tế đến Việt Nam: $\frac{48,1}{1,3\%} \approx 3700$.

CÂU 64: Đáp án B

Năm có kim ngạch nhập khẩu cao hơn xuất khẩu: 2015.

Từ năm 2013 đến 2021 thì xuất nhập khẩu có xu hướng: tăng.

CÂU 65: Đáp án C Không phải là mặt hàng xuất khẩu: Nông sản, Lâm sản, Tiêu dùng.

CÂU 66: Đáp án B

So với năm 2020 thì xuất khẩu năm 2021 tăng: 17.53%.

Giả sử với tỉ lệ tăng như vậy thì tới năm 2049 xuất khẩu sẽ đạt được kim ngạch là: $299,67(1 + 17,53\%)^{28} \approx 27593.6$ tỷ USD.

Nông sản, lâm sản đạt được: $27593.6 \times 7,1\% \approx 1959,1$ tỷ USD.

CÂU 67: Đáp án A Công nghệ chế biến có giá trị gấp 8,1 lần so với các mặt hàng còn lại trong xuất khẩu. **CÂU 68: Đáp án D**

Khoảng thời gian doanh thu có sự tăng mạnh: Quý 1/2021 – Quý 4/2021.

CÂU 69: Đáp án C

Tổng doanh thu của năm 2021 nhiều hơn năm 2020: 4,27 lần.

CÂU 70: Đáp án B

Doanh thu của Quý 4 năm 2021 so tổng doanh thu của năm 2019 và 2020 bằng: $\frac{883}{954} \approx 92,56\%$.

CÂU 71: Đáp án D

D sai vì có sự khác nhau về số phân tử khí (trái 1 phải 2).

CÂU 72: Đáp án D

Với hợp chất có mạch vòng: số liên kết xíchma bằng tổng số nguyên tử C, H, O.

Vậy ta dễ dàng suy ra X là $C_8H_{10}O$. Các CTCT thỏa mãn là:

5 đồng phân alcol; 9 đồng phân phenol và 5 đồng phân ete.

CÂU 73: Đáp án C BTNT: $n_{Fe} = (10/56) \times 0,98 \rightarrow m_{gang} = (n_{Fe} \times 56) / (0,934 \times 0,88) = 11.9233$.

CÂU 74: Đáp án B

B $\rightarrow$ benzen và etyl axetat.

CÂU 75: Đáp án B.

$$\omega = \frac{2\pi}{T} = 10\pi, k = m\omega^2 = 100 \text{ N/m}.$$

$$\text{Suy ra: } \frac{W_d}{W_t} = \frac{0,18 - W_t}{W_t} = \frac{0,18 - \frac{1}{2}kx^2}{\frac{1}{2}kx^2} = 1.$$



**CÂU 76: Đáp án C.**

$$\Delta E = (m_p + m_{Li} - 2m_X).c^2$$

$$= (1,0073 + 7,014 - 2.4,0015).uc^2 = 0,0183.931,5 \approx 17(MeV) > 0.$$

CÂU 77: Đáp án A.

$$U_{C_{\max}} = \frac{U \sqrt{R^2 + Z_L^2}}{R} \quad (1)$$

$$U_{L_{\max}} = U \cdot \frac{Z_L}{R} \quad (2)$$

Từ (1) và (2) suy ra $R^2 = 8Z_L^2$.

$$U_{R_{\max}} = U \Rightarrow \frac{U_{C_{\max}}}{U_{R_{\max}}} = \frac{3}{2\sqrt{2}}$$

CÂU 78: Đáp án B.**CÂU 79: Đáp án A**

Tìm tỉ lệ của kiểu gen thuần chủng trong số các cá thể có kiểu hình $jjI-D-$ ở F1.

- Ở nhóm liên kết $\frac{II}{ji} \times \frac{Ji}{ji}$ (tần số hoán vị gen 40%) sẽ cho đời con có kiểu chiếm tỉ lệ $= 0,3ji \times 0,2ji = 0,06$. $\Rightarrow$ Kiểu hình $jjI-$ $= 0,25 - 0,06 = 0,19$.

- Ở nhóm liên kết $X^DX^d \times X^DY$, cho đời con có kiểu hình D- với tỉ lệ $3/4$

Ở phép lai $\frac{II}{ji} X^DX^d \times \frac{Ji}{ji} X^DY$ kiểu hình $jjI-D-$ ở đời con có tỉ lệ $0,19 \times 3/4 = 0,1425$.

- Kiểu hình $jjI-D-$ có nhiều kiểu gen nhưng chỉ có kiểu gen $\frac{II}{ji} X^DX^D$ là kiểu gen thuần chủng.

Ở nhóm liên kết $\frac{II}{ji} \times \frac{Ji}{ji}$ (tần số hoán vị gen 40%) sẽ cho đời con có kiểu gen chiếm tỉ lệ $= 0,2ji \times 0,3ji = 0,06$. Ở nhóm liên kết $X^DX^d \times X^DY$, cho đời con có kiểu gen X^DX^D ở với tỉ lệ $1/4$.

$\Rightarrow$ Kiểu gen thuần chủng $0,06 \times 1/4 = 0,015$.

$\Rightarrow$ Trong số các cá thể có kiểu hình $jjI-D-$ ở F1, cá thể thuần chủng chiếm tỉ lệ $0,015/0,1425 = 0,1053$

Cá thể không thuần chủng chiếm tỉ lệ $= 1 - 0,1053 = 0,8947$. Bước 2: Sử dụng toán tổ hợp để tính xác suất.

Lấy ngẫu nhiên 2 cá thể có kiểu hình $jjI-D-$, xác suất để thu được 1 cá thể thuần chủng là $2C_1^2 \times 0,1053 \times 0,8947 = 0,1884$.

CÂU 80: Đáp án C

Tia UV có thể làm cho 2 T cạnh nhau trên cùng 1 mạch liên kết với nhau dẫn đến đột biến gen.

Tác nhân hoá học: 5BU là chất đồng đẳng của Timin, gây đột biến thay thế cặp A – T bằng G – X.





Mức độ gây hại của alen đột biến phụ thuộc vào tổ hợp gen cũng như điều kiện môi trường.

CÂU 81: Đáp án D

Khi số lượng cá thể của quần thể tăng lên thì sẽ dẫn tới thiếu nguồn sống, khi đó sự cạnh tranh cùng loài sẽ tăng lên, sức sinh sản giảm, tử vong tăng, xuất cư tăng làm giảm số lượng cá thể của quần thể.

Khi số lượng cá thể giảm thì nguồn sống trong môi trường trở nên dồi dào làm tăng tỉ lệ sinh sản, giảm tỉ lệ tử vong, nhập cư tăng dẫn tới làm tăng số lượng cá thể.

CÂU 82: Đáp án B

A. Đúng

B. Đúng

C. Thay A thành T thì lượng hidro sẽ không đổi

D. Trong ty thể có ADN nhưng chỉ là một lượng nhỏ.

CÂU 83: Đáp án A**CÂU 84: Đáp án A**

Hiện nay, các quốc gia Mỹ Latinh đang tập trung củng cố bộ máy nhà nước, cải cách kinh tế, giáo dục. Chính vì vậy, nhiều nước đã không chế được lạm phát, xuất khẩu tăng nhanh và nền kinh tế từng bước được cải thiện.

CÂU 85: Đáp án B**CÂU 86: Đáp án C****CÂU 87: Đáp án C****CÂU 88: Đáp án C**

Điểm chung của các nước giải quyết khủng hoảng bằng con đường phát xít hóa bộ máy nhà nước là có ít hoặc không có thuộc địa, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu và thị trường. Do đó các nước này đều muốn phá bỏ trật tự thế giới theo hệ thống Véc-xai - Oasinhton để thiết lập một trật tự thế giới mới có lợi cho mình.

CÂU 89: Đáp án B

Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874 đã chính thức thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp, công nhận quyền đi lại, buôn bán, kiểm soát và điều tra tình hình Việt Nam của chúng...

CÂU 90: Đáp án D

- Sông Bến Hải (vĩ tuyến 17) danh giới chia cắt hai miền Nam - Bắc theo nội dung của Hiệp định Giơnevơ (1954).

- Sau 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm đã hô hào “lấp sông Bến Hải, tấn công ra Bắc” nhằm phá hoại hiệp định Giơnevơ. Tuy nhiên, từ hội 15 (1-1959), Ban chấp hành trung ương Đảng đã quyết định để nhân dân miền Nam dùng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.





=> Phong trào “Đồng khởi” đã đánh bại âm mưu phá hoại hiệp định Giơnevơ của chính quyền Mĩ - Diệm, làm thất bại âm mưu “lấp sông Bến Hải, tấn công ra Bắc” của chúng.

Hoạt động nội thương là hoạt động buôn bán trao đổi hàng hóa ở trong nước, phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng hóa của dân cư.

=> dân cư đông đúc → thị trường tiêu thụ rộng lớn → thúc đẩy hoạt động nội thương phát triển.

CÂU 91: Đáp án C

CÂU 92: Đáp án A

CÂU 93: Đáp án B



$$0.1055 \quad 0.211$$

$$n\text{I}_2(1) = 0.31425 - 0.1055 = 0.20875 \text{ (mmol)}.$$

$$n \text{Pb}(\text{C}_2\text{H}_5)_4 = 0.25087/25 = 8.35 \times 10^{-3}.$$

$$\rightarrow 1 \text{ lít xăng có: } \text{Pb}(\text{C}_2\text{H}_5)_4 = 8.35 \times 10^{-3} / 25 = 3.34 \times 10^{-4} \text{ (M)}.$$

CÂU 94: Đáp án A

CÂU 95: Đáp án C

CÂU 96: Đáp án C

A: C₂H₅OH B. C₂H₄

D. H₂O

E. C₂H₅Cl

R. NaOH

CÂU 97. Đáp án D

CÂU 98. Đáp án D

CÂU 99. Đáp án D

CÂU 100. Đáp án A

$$\begin{cases} v = x' = -2\pi \sin\left(\pi t + \frac{\pi}{6}\right) \text{ cm/s} \\ a = -\omega^2 x = -\pi^2 2 \cos\left(\pi t + \frac{\pi}{6}\right) = -20 \cos\left(\pi t + \frac{\pi}{6}\right) \text{ cm/s}^2 \end{cases}$$

CÂU 101. Đáp án A

CÂU 102. Đáp án B

Câu 103: Đáp án B

Câu 104: Đáp án C

Vì nhìn vào phương pháp này, ta thấy mẫu máu lấy từ nạn nhân chỉ là một đoạn cắt nhỏ của đoạn ADN, ta có thể xác định được các loại đột biến khi đột biến nằm trong đoạn cắt.





Câu 105: Đáp án D

Câu 106: Đáp án A

Câu 107: Đáp án D

Câu 108: Đáp án B

- Chứng minh tiến hóa phân ly, không phải đồng quy.
- Các đặc điểm không phù hợp sẽ bị thoái hóa hoặc tiêu biến.

Câu 109: Đáp án A

Theo hướng đó, cuối năm 1997 và đầu năm 1998, Thủ tướng Chính phủ đã lần lượt phê duyệt các quyết định số 747/1997/QĐ-TTg, 1018/1997/QĐ-TTg và Quyết định số 44/1998/QĐ-TTg về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội ba vùng kinh tế trọng điểm quốc gia đến năm 2010, bao gồm vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, miền Trung và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Câu 110: Đáp án A

Câu 111: Đáp án B

Câu 112: Đáp án D

Dựa vào Câu thơ đã cho, thời điểm được nhắc đến là mùa hạ khi Trường Sơn Tây chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ có hướng Tây Nam gây mưa lớn (mưa quây); Trường Sơn Đông hay duyên hải miền Trung chịu ảnh hưởng của Phơn khô nóng.

=> Các loại gió ảnh hưởng đến thời tiết của sườn Đông và sườn Tây dãy Trường Sơn là Gió phơn Tây Nam và gió mùa Tây Nam.

Câu 113: Đáp án B

Câu 114: Đáp án B

Câu 115: Đáp án C

Câu 116: Đáp án C

Câu 117: Đáp án D

Câu 118: Đáp án A

Ngày 12-3-1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị “Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, xác định phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam.

Câu 119: Đáp án B

Câu 120: Đáp án B

Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12-3-1945) đã chủ trương thay khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật - Pháp” bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”

